

Các hoạt động tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Tên bài học/ chủ đề	Bài 9: ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<p><i>Đọc thông tin về ngành Ruột khoang trang 33/SGK</i></p> <p>1- Em hãy cho biết hiện nay ngành Ruột khoang có khoảng bao nhiêu loài? 2- Hầu hết Ruột khoang sống ở đâu? 3- Hãy kể tên một số đại diện của ngành Ruột khoang</p> <p><i>Đọc thông tin Mục I-Sứa trang 33, 34/SGK; thông tin Mục II-Hải quỳ; thông tin Mục III trang 34/SGK và quan sát hình 9.1 trang 33/SGK, hình 9.2, 9.3 trang 34/SGK.</i></p> <p>4- Sứa, hải quỳ, san hô đều sống ở đâu? 5- Lối sống của sứa, hải quỳ, san hô có gì khác nhau? (Boi lội tự do hay sống cố định) 6- Cơ thể chúng có chung kiểu đối xứng tỏa tròn hay đối xứng hai bên? 7- Để thích nghi lối sống bám hay sống cố định cơ thể thủy tức, hải quỳ, san hô đều có hình gì? Miệng nằm phía trên hay dưới? 8- Để giúp sứa thích nghi lối sống bơi lội tự do cơ thể chúng có hình gì? Miệng nằm phía trên hay dưới? 9- Khi di chuyển bơi lội tự do trong nước sứa có hoạt động thế nào? 10- Tất cả Ruột khoang đều dùng bộ phận nào để bắt mồi? 11- Tổ chức cơ thể loài nào kiểu tập đoàn? Loài nào kiểu đơn độc? 12- Thành cơ thể của động vật ngành Ruột khoang đều có TẾ BÀO GAI chứa chất độc để tự vệ và tấn công (Nhiều nhất là ở tua miệng); Vì vậy khi tiếp xúc với động vật ngành Ruột khoang ta nên dùng dụng cụ gì để tránh chất độc? 13- Việc sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi ở san hô khác với thủy tức thế nào mà san hô có tổ chức cơ thể kiểu tập đoàn? 14- Khung xương bằng đá vôi vững chắc của san hô có lợi gì cho chúng?</p>
Hoạt động 2. Bài tập kiểm tra đánh giá	<p>15- Cơ thể thủy tức, hải quỳ, san hô có hình trụ để thích nghi lối sống gì? 16- Cơ thể sứa có hình dù để thích nghi lối sống gì? 17- Ruột khoang là động vật ăn thịt. Chúng bắt mồi bằng bộ phận nào? 18- Nhờ trên thành cơ thể ruột khoang (nhất là tua miệng) có rất nhiều tế bào chứa chất độc giúp chúng tự vệ và bắt mồi. Em hãy cho biết tên loại tế bào này? 19. San hô có khung xương chung bằng đá vôi vững chắc. Em hãy cho biết kiểu tổ chức cơ thể của san hô? 20. Sưu tầm một số tranh ảnh về động vật ngành Ruột khoang.</p>

NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 5

Tiết 9- Bài 9: ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG

- Ngành Ruột khoang có nhiều loài, rất đa dạng và phong phú. Hầu hết chúng sống ở biển
- Cơ thể thủy tức, hải quỳ, san hô có hình trụ thích nghi lối sống bám, cố định
- Cơ thể sứa có hình dù thích nghi lối sống bơi lội tự do
- San hô có tổ chức cơ thể kiểu tập đoàn với khung xương chung bằng đá vôi
- Tất cả động vật ngành Ruột khoang đều ăn thịt và có tế bào gai độc để tự vệ.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC - TUẦN 5

Tiết 10- Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG

Các hoạt động tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC				
Tên bài học/ chủ đề	Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG				
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	I. Đặc điểm chung của ngành Ruột khoang				
	- Quan sát H 10.1 trang 37/SGK.				
	1- Em hãy điền bảng “Đặc điểm chung của một số đại diện ngành Ruột khoang”.				
	STT	Đại diện Đặc điểm	Thủy tức	Sứa	San hô
	1	Kiểu đối xứng	Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng tỏa tròn
	2	Cách di chuyển	Sâu đo, lộn đầu	Co bóp dù	Không di chuyển
3	Cách dinh dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng	
4	Lối sống	Đơn độc	Đơn độc	Tập đoàn	
Hoạt động 2. Bài tập kiểm tra đánh giá	2- Qua bảng đã hoàn thành, ngành Ruột khoang chung đặc điểm chung nào?				
	3- Đọc nội dung đoạn thứ nhất trong bảng màu hồng trang 38/SGK. Em hãy trình bày những đặc điểm chung của ngành Ruột khoang?				
	II. : Vai trò của ngành ruột khoang				
- Đọc thông tin Mục II-Vai trò trang 38/SGK.					
4- Ruột khoang có lợi ích gì trong tự nhiên và đời sống con người?					
5- Ruột khoang có tác hại như thế nào trong đời sống?					
6- Động vật ngành Ruột khoang có vai trò vô cùng quan trọng trong tự nhiên và đời sống con người. Hiện nay số lượng một số loài ruột khoang đang suy giảm nhất là san hô, do nhiều nguyên nhân như: bị khai thác quá mức, môi trường biển bị ô nhiễm do rác thải, hóa chất độc hại, dầu tràn trên biển. . . . Em có biện pháp gì để bảo vệ đa dạng của động vật ngành Ruột khoang?					

NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 5

Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG

I. Đặc điểm chung của ngành ruột khoang

- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn.
- Thành cơ thể có 2 lớp tế bào.
- Ruột dạng túi.
- Tự vệ và tấn công bằng tế bào gai.

II. Vai trò của ngành ruột khoang

***Lợi ích:**

- + Có ý nghĩa sinh thái đối với biển: Các loài san hô
- + Làm đồ trang trí, mỹ nghệ: san hô đỏ, san hô đen.
- + Cung cấp nguyên liệu làm vôi: San hô đá.
- + Làm thực phẩm có giá trị: Sứa sen, sứa rô....

+ Chỉ thị nghiên cứu địa chất: Hoá thạch san hô

***Tác hại:**

- + Gây độc, ngứa cho người: Sứa lửa, sứa bông.
- + Cản trở giao thông đường biển: Đảo san hô ngầm.

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh:

Lớp:

Bài học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
- Bài 9	Mục I:	1.
	Mục II:	2.
- Bài 10	Mục III:	3.

TRẮC NGHIỆM BÀI 9

Câu 1: Ngành Ruột khoang rất phong phú và đa dạng, chúng có khoảng bao nhiêu loài?

- A. 5 nghìn loài B. 10 nghìn loài C. 15 nghìn loài D. 20 nghìn loài

→ **Đáp án B**

Câu 2: Loài Ruột khoang nào sống ở môi trường biển?

- A. San hô, sứa B. Sứa, thủy tức C. San hô, thủy tức D. Thủy tức, hải quỳ

→ **Đáp án A**

Câu 3: Sứa di chuyển bằng cách:

- A. Di chuyển lộn đầu B. Di chuyển sâu đo C. Co bóp dù D. Không di chuyển

→ **Đáp án C**

Câu 4: Cấu tạo cơ thể có hình trụ để thích nghi lối sống bám, cố định gặp ở những loài Ruột khoang nào?

- A. Thủy tức, sứa, san hô B. Sứa, san hô, hải quỳ C. Hải quỳ, sứa, thủy tức D. Thủy tức, hải quỳ, san hô

→ **Đáp án D**

Câu 5: Cấu tạo cơ thể có hình dù để thích nghi lối sống bơi lội tự do gặp ở những loài Ruột khoang nào?

- A. Thủy tức B. Sứa C. Hải quỳ D. San hô

→ **Đáp án B**

Câu 6: Loài Ruột khoang nào sống cố định thành tập đoàn, có khung xương chung?

- A. Thủy tức B. Sứa C. San hô D. Hải quỳ

→ **Đáp án C**

Câu 7: Động vật ngành Ruột khoang có kiểu đối xứng

- A. Đối xứng tỏa tròn B. Đối xứng hai bên C. Mặt đối xứng D. Đối xứng nhiều bên

→ **Đáp án A**

Câu 8: Sự sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi của san hô khác gì so với thủy tức?

- A. Chồi con của san hô tách khỏi cơ thể mẹ B. Chồi con của san hô không tách khỏi cơ thể mẹ
C. San hô không có mọc chồi D. Thủy tức không có mọc chồi

→ **Đáp án B**

TRẮC NGHIỆM BÀI 10

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây là của ngành Ruột khoang

- A. Đối xứng tỏa tròn B. Tự vệ nhờ tế bào gai C. Ruột dạng túi D. Cả A, B, C

→ **Đáp án D**

Câu 2: Số lớp tế bào của thành cơ thể Ruột khoang là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

→ **Đáp án A**

Câu 3: Lợi ích của Ruột khoang đem lại là

- A. Làm thức ăn, làm đồ trang trí mỹ nghệ B. Làm vật liệu xây dựng, chỉ thị địa chất
C. Tạo cảnh quan sinh thái môi trường D. Tất cả các đáp án trên

→ **Đáp án D**

Câu 4: Ruột khoang gây tác hại:

- A. Gây ô nhiễm môi trường B. Gây ngứa, độc và cản trở giao thông đường biển
C. Gây chết các loài sinh vật biển D. Gây mất môi trường sống của sinh vật trong biển

→ **Đáp án B**

Câu 5: Đây là nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm nghiêm trọng số lượng động vật ngành Ruột khoang

- A. Do khai thác quá mức B. Do nước thải, rác thải không được xử lý
C. Ô nhiễm nước biển do chất độc hại, tràn dầu D. Do tất cả các nguyên nhân A, B, C.

→ **Đáp án D**

Câu 6: Với hiểu biết của mình, em nên có hành động gì để bảo vệ đa dạng động vật ngành Ruột khoang?

- A. Phân loại rác và bỏ rác đúng nơi quy định B. Khai thác hợp lý nguồn lợi từ Ruột khoang
C. Hạn chế thải các chất độc hại ra biển D. Thực hiện tất cả các biện pháp A, B, C

→ **Đáp án D**

Đề kiểm tra thường xuyên lần 1

Môn: Sinh học 7

Câu 1: Thế giới động vật đa dạng và phong phú về:

- A. Số loài và kích thước cơ thể.
- B. Kích thước cơ thể và lối sống.
- C. Lối sống và môi trường sống.
- D. Cả 3 đáp án A, B và C

Câu 2: Trùng roi xanh sinh dưỡng bằng hình thức

- A. Tự dưỡng
- B. Dị dưỡng
- C. Kí sinh
- D. Tự dưỡng và dị dưỡng

Câu 3: Trùng biến hình di chuyển, bắt mồi nhờ:

- A. Chân giả
- B. Lông bơi
- C. Roi bơi
- D. Vây bơi

Câu 4: Động vật nguyên sinh thích nghi lối sống kí sinh là:

- A. Trùng roi và trùng sốt rét
- B. Trùng sốt rét và trùng kiết lỵ
- C. Trùng kiết lỵ và trùng giày
- D. Trùng biến hình và trùng sốt rét

Câu 5: Trùng kiết lỵ truyền vào cơ thể người qua con đường nào:

- A. Da
- B. Muỗi Anophen
- C. Ăn uống
- D. Máu

Câu 6: Theo em để phòng tránh bệnh sốt rét ta nên làm gì

- A. Thả cá diệt lăng quăng
- B. Vệ sinh nhà cửa thông thoáng để diệt muỗi
- C. Ngủ màn
- D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 7: Trùng sốt rét truyền vào cơ thể người qua con đường nào:

- A. Da
- B. Muỗi Anophen
- C. Ăn uống
- D. Máu

Câu 8: Triệu chứng nào sau đây do trùng kiết lỵ gây ra

- A. Lên cơn sốt
- B. Đau bụng, phân có lẫn máu và chất nhày
- C. Ho, sổ mũi
- D. Lên cơn sốt cách nhật, xanh xao, vàng da.

Câu 9: Theo em để phòng tránh bệnh kiết lỵ ta nên làm gì

- A. Rửa sạch, nấu chín thức ăn
- B. Ăn hàng rong
- C. Rửa tay trước khi ăn, sau khi tiêu
- D. A và C

Câu 10: Động vật nguyên sinh sống ký sinh gây nhiều bệnh nguy hiểm cho người và động vật.

Chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường sống, hạn chế động vật nguyên sinh gây hại

- A. Phân loại rác và bỏ rác đúng nơi quy định
- B. Giữ vệ sinh ăn uống cho người và vật nuôi
- C. Giữ vệ sinh môi trường sạch, thông thoáng
- D. A, B và C